

Xã hội học: từ vấn đề cơ bản đến chuyên ngành

LÊ NGỌC HÙNG

Trả lời câu hỏi: lĩnh vực nghiên cứu chuyên ngành của xã hội học như xã hội học nông thôn, xã hội học đô thị, xã hội học lao động, xã hội học văn hoá v.v... là gì, nghiên cứu cái gì phụ thuộc vào quan niệm về đối tượng và vấn đề cơ bản của xã hội học. Với tư cách bộ phận của khoa học xã hội học, bất kỳ chuyên ngành nào của nó cũng có thể được hiểu là phức thể các tri thức, lý luận, phạm trù, khái niệm, phương pháp xã hội học được vận dụng và phát triển để nghiên cứu một lĩnh vực nhất định của mối quan hệ giữa con người và xã hội. Ý tưởng này cần được làm rõ. Trong phạm vi bài viết này, trước hết chúng tôi mạnh dạn trao đổi với nhận xét của bạn đọc nêu ra gần đây liên quan tới quan niệm của chúng tôi về đối tượng nghiên cứu và vấn đề cơ bản của xã hội học. Tiếp theo, chúng tôi góp một số suy nghĩ về hoàn thiện giáo trình xã hội học nông thôn như là một trường hợp cụ thể phát triển giáo trình chuyên ngành của xã hội học xuất phát từ vấn đề cơ bản của xã hội học.

Vấn đề cơ bản của xã hội học và tiếp cận: từ cái gì hay từ như thế nào?

Căn cứ vào những gì đã được nghiên cứu trong suốt quá trình hình thành và phát triển của khoa học xã hội học từ nửa đầu thế kỉ XIX đến nay có thể khái quát rằng vấn đề cơ bản của xã hội học là mối quan hệ giữa con người và xã hội, đối tượng nghiên cứu của xã hội học là quy luật nảy sinh, vận động và phát triển mối quan hệ giữa con người và xã hội¹ (Phạm Tất Dong và Lê Ngọc Hùng, 1997). Thực chất, quan niệm này bắt đầu từ “cái gì” đến “như thế nào” trong việc giải quyết vấn đề đối tượng nghiên cứu của xã hội học.

Trên thực tế có cách quan niệm khác xuất phát từ “như thế nào” đến “cái gì” để xác định đối tượng nghiên cứu của xã hội học nói chung và chuyên ngành của nó nói riêng. Bài viết mới đây của giáo sư Tô Duy Hợp² là một ví dụ khá rõ trong đó giáo sư phát biểu một số ý kiến với chúng tôi về đối tượng và vấn đề cơ bản của xã hội học. Thực ra, quan niệm của chúng tôi và của giáo sư Tô Duy Hợp tương đối thống nhất ở chỗ cả hai bên đều cùng gặp nhau trên con đường tìm hiểu và xác định xã hội học là gì.

Điểm khác nhau có thể chỉ là ở chỗ quan niệm của chúng tôi bắt đầu từ câu hỏi “cái gì”: xã hội học nghiên cứu cái gì, đối tượng nghiên cứu của nó là gì, vấn đề cơ bản của nó là gì để đi đến “như thế nào”. Trong khi đó, quan niệm của giáo sư được triển khai từ “như thế nào”: xã hội học sử dụng tiếp cận nào, phạm trù nào để đi đến xác định (nó nghiên cứu) “cái gì?”.

Từ việc phạm trù “hệ thống xã hội” được xem là có đủ sức tổng-tích hợp “tất cả các hạt nhân hợp lý của các quan điểm cạnh tranh nhau về đối tượng, phạm vi, ý nghĩa của xã hội học”³ (Tô Duy Hợp, 1997, tr. 41) tiếp cận hệ thống và bản thân khái niệm hệ thống được vận dụng một cách nhất quán trong việc xác định khách thể và phạm vi đối tượng riêng của khoa học xã hội học.

¹ Phạm Tất Dong và Lê Ngọc Hùng đồng chủ biên: *Xã hội học*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội - 1997. Xem thêm Lê Ngọc Hùng: *Thử bàn về đối tượng nghiên cứu của xã hội học*. Tạp chí *Xã hội học*. Số 3/1997.

² Tô Duy Hợp: *Vấn đề hoàn thiện giáo trình xã hội học nông thôn*. Tạp chí *Xã hội học*. Số 4/1997. Tr. 39-46.

³ Tô Duy Hợp: *Đặc điểm tiếp cận hệ thống trong xã hội học*. Tạp chí *Xã hội học*. Số 4/1996.

Đối với xã hội học hiện đại “..hệ thống xã hội người (hay hệ thống người xã hội) được coi là khách thể nghiên cứu, tức là phạm vi đối tượng riêng mà trên đó khoa học xã hội học lấy ra các sự kiện, vấn đề và quy luật để nghiên cứu chuyên biệt..” (Tô Duy Hợp, 1997, tr. 44).

Cũng từ đó một loạt câu hỏi được đặt ra liên quan tới quan niệm của chúng tôi về đối tượng nghiên cứu của xã hội học:

- Vì sao phạm trù “hệ thống” vẫn không đủ sức tổng-tích hợp các quan điểm hợp lý mà phải sử dụng phạm trù “quan hệ”?
- Vì sao không coi “mối quan hệ giữa con người và xã hội” là hệ thống hoặc làm nên hệ thống hoặc chí ít là có tính hệ thống?
- Phải chăng “mối quan hệ giữa con người và xã hội” thực chất là biểu hiện của hệ thống xã hội người (hay của hệ thống xã hội người)?..

Cách đặt câu hỏi và nêu vấn đề ở đây rất đáng chú ý vì chúng đều xuất phát từ “tính đúng đắn và thích hợp” của “tiếp cận hệ thống được quan niệm một cách đúng đắn và hiện đại”. Thoạt xem thấy khó có thể tránh khỏi tình huống phải chấp nhận tính hợp lý của phạm trù “hệ thống” và “tiếp cận hệ thống” trong việc xác định đối tượng của khoa học xã hội học. Nhưng xét kỹ ta thấy hoá ra tình hình không phải là như vậy.

Hệ thống hay không hệ thống: vấn đề là cái gì chứ không phải là như thế nào?

Câu trả lời xác đáng nhất, thuyết phục nhất là từ chính ý kiến khách quan khẳng định tầm quan trọng và ý nghĩa phương pháp luận của tiếp cận hệ thống. Chúng tôi hoàn toàn chia sẻ với nhận định hết sức “đúng đắn và hiện đại” về vị trí và vai trò của tiếp cận hệ thống trong khoa học xã hội học như sau. “Đương nhiên không nên quan niệm một cách tuyệt đối, cứng nhắc rằng tiếp cận hệ thống là duy nhất đúng đắn và thích hợp; bởi vì hệ thống, tính hệ thống không phải là đặc trưng duy nhất của sự vật, hiện tượng. Những cách tiếp cận khác hệ thống, phi hệ thống cũng có những giá trị nhất định” (Tô Duy Hợp, 1997, tr.44).

Vậy là đã khá rõ ràng: ý kiến đầy tính lô gích - biện chứng vừa trích dẫn giúp ta giải quyết thoả đáng những vấn đề, những khúc mắc về lý luận và phương pháp luận mà tác giả của chúng đã nêu lên một cách thẳng thắn và cởi mở. Với những câu hỏi có tính chất trao đổi đó, có thể trả lời là vì hệ thống, tính hệ thống không phải là đặc trưng duy nhất của “mối quan hệ giữa con người và xã hội” nên phạm trù hệ thống (xã hội) không đủ sức tổng-tích hợp hay bao hàm các đặc trưng của “mối quan hệ giữa con người và xã hội”. Vì tiếp cận hệ thống, mặc dù là “được quan niệm đúng đắn và hiện đại”, vẫn không phải là “duy nhất đúng đắn và thích hợp” nên còn có nhiều cách tiếp cận khác để tham khảo, vận dụng.

Điều này có nghĩa là ngoài phạm trù “hệ thống” có một loạt các phạm trù, khái niệm khác như “cơ cấu xã hội”, “sự kiện xã hội”, “hành động xã hội”, “thiết chế xã hội”. Ngoài tiếp cận hệ thống là hàng loạt các tiếp cận, các lý thuyết, các trường phái, các “bộ máy khái niệm”. Một số tác giả giới thiệu 6 trường phái lý thuyết: thuyết hành vi, thuyết hành động, thuyết lịch sử, thuyết hệ thống, thuyết tương tác, thuyết chức năng⁴ (G.S. Phạm Tất Dong và những người khác, 1985).

Năm 1969 một tác giả đã nêu ra 11 quan điểm xã hội học hiện đại: sinh thái luận (ecologism - còn gọi là sinh thái học người - human ecology- với các tác giả như Duncan, Schnore, Hawley), nhân khẩu luận - (Demographism- Malthus, Ryder), chủ nghĩa duy vật (Materialism - Marx, Engels), chủ nghĩa tâm lý (pchychologism - Homans), công nghệ luận (technologism - Ogburn, Cottrel), nhóm cấu trúc luận xã hội gồm cấu trúc luận chức năng (functional structuralism - Davis, Merton), cấu trúc luận trao đổi (exchange structuralism - Thibaut, Kelley, Blau) và cấu trúc luận mâu thuẫn (conflict structuralism - Coser, Dahrendorf), chủ nghĩa tương tác biểu trưng (symbolic interactionism - Mead, Blumer), hành động luận xã hội (social actionism -

⁴ G.S. Phạm Tất Dong và những người khác. *Xã hội học đại cương*. Nhà xuất bản Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hà Nội-1985.

Parsons) và quyết định luận chức năng (functional imperativism - Parsons, Smeller)⁵ (Wallace, 1969). Ngày nay số lượng các tiếp cận, các trường phái còn nhiều hơn nữa.

Một cá nhân, một nhóm nhà xã hội học có thể quyết định, lựa chọn và vận dụng tiếp cận nào, lý thuyết nào, phạm trù và khái niệm nào được coi là đúng đắn, thích hợp hơn cả đối với nghiên cứu của họ theo nguyên tắc “chủ thể nào phương pháp ấy” cùng với các quy tắc như “đối tượng nào phương pháp ấy”, “nội dung nào phương pháp ấy” v.v.

Đối với khoa học xã hội học hiện đại, cách tốt nhất là coi phạm trù hệ thống, tiếp cận hệ thống với tất cả các đặc điểm cơ bản của nó chỉ là một trong số những phạm trù và tiếp cận “đúng đắn và thích hợp” để nghiên cứu vấn đề cơ bản của xã hội học. Đó là mối quan hệ hữu cơ, sự ảnh hưởng lẫn nhau, quan hệ biện chứng giữa một bên là con người (với tư cách là cá nhân, nhóm..) và một bên là xã hội (với tư cách là hệ thống xã hội, cơ cấu xã hội..).

“Hệ thống xã hội” được nhắc tới ở đây như là một trong nhiều phạm trù mà các tác giả khác nhau phát triển và sử dụng để nghiên cứu về xã hội. Tương tự như vậy, hoàn toàn có thể sử dụng tiếp cận hệ thống và các khái niệm, các tiếp cận khác nhau để nghiên cứu về con người. Parsons sử dụng khái niệm hệ thống để xem xét hệ thống hành động xã hội gồm các tiểu hệ thống hành vi, nhân cách, văn hoá và xã hội⁶ (Parsons, 1951).

Khi nêu ra vấn đề cơ bản của xã hội học và các chủ đề liên quan tới nó, chúng tôi không đặt ra mục đích phân tích nội dung phạm trù hệ thống, tiếp cận hệ thống và đặc biệt không vạch ra đường phân ranh dứt khoát giữa một bên là “hệ thống” và một bên là “phi hệ thống”. Việc phát triển một quan niệm đúng đắn và hiện đại về hệ thống cũng không phải là nhiệm vụ trọng tâm cần phải giải quyết để trả lời câu hỏi xã hội học nghiên cứu cái gì.

Tuy vậy có thể góp một ý kiến nhỏ rằng ngay cả khi “đã có một quan niệm căn bản đúng đắn về hệ thống bao gồm các đặc trưng cơ bản là *cấu trúc (hay cơ cấu), chức năng, hành vi, lịch sử*” (Tô Duy Hợp, 1997) thì nó hầu như vẫn chưa khắc phục được những khuyết tật, hạn chế cố hữu. Chẳng hạn đó là yếu tố hướng đích được gán cho hệ thống. Thực chất không phải hệ thống nào cũng hướng đích, cũng có nhu cầu về một cái gì đó. Thêm nữa, nếu chỉ dựa vào tiếp cận hệ thống để xác định đối tượng của xã hội học là hệ thống xã hội người (hay hệ thống người xã hội) thì phi hệ thống xã hội người (hay phi hệ thống người xã hội) là gì và có thuộc phạm vi nghiên cứu của xã hội học không?

Ngoài ý kiến trao đổi nêu trên có thể thấy quan niệm của chúng tôi với của giáo sư Tô Duy Hợp còn giống và khác nhau ở một điểm lưu ý nữa. Điều giống nhau bộc lộ qua nhận xét cho rằng đối tượng của xã hội học “không chỉ hạn chế trong mối quan hệ giữa con người và xã hội mà còn bao hàm mối quan hệ giữa con người với con người và giữa xã hội với xã hội... với môi trường.. (Tô Duy Hợp, 1997, tr. 43). Điểm khác nhau có lẽ chủ yếu là ở ý kiến cho rằng xã hội học, xuất phát từ tiếp cận hệ thống, cần phải xét tới những biểu hiện khác nhau của hệ thống xã hội người (hay của hệ thống người xã hội) như vấn đề liên hệ thống, siêu hệ thống.

Xã hội học có thể nghiên cứu về nhiều mối quan hệ khác cũng như nhiều sự kiện, vấn đề khác (siêu hệ thống, liên hệ thống, phi hệ thống v.v..) nhưng *chỉ trong chừng mực chúng có quan hệ với chính mối quan hệ giữa con người và xã hội*.

Quan niệm của chúng tôi có tính đến vị trí độc lập tương đối của xã hội học với nghĩa là đối tượng nghiên cứu của nó không thể quá rộng, cái gì cũng nghiên cứu, điều gì cũng đụng chạm tới đến mức chông chéo, trùng lặp với các khoa học khác, đến mức không xác định được vị trí tương đối độc lập của nó trong “lâu đài” hay “vương quốc” của khoa học. Đó chính là một phần ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng của việc xác định *vấn đề cơ bản* của xã hội học cần quán triệt trong

⁵ Wallace, W. (ed.). *Sociological theory: An introduction* (Lý thuyết xã hội học: nhập môn). Aldine. New York 1969.

⁶ Parsons, T. *The Social system*. (Hệ thống xã hội). Glencoe, III: The Free Press. 1951

suốt quá trình phát triển và vận dụng các tiếp cận khoa học nhất định. Đối với xã hội học, “hệ thống” hay không “hệ thống” chưa phải là vấn đề cơ bản vì ít nhất cần biết vận dụng tiếp cận hệ thống để nghiên cứu cái gì trước khi triển khai khái niệm, phạm trù và phương pháp nghiên cứu của nó.

Nghiên cứu và giáo trình chuyên ngành của xã hội học

Căn cứ vấn đề cơ bản của xã hội học có thể cho rằng mỗi chuyên ngành của xã hội học tập trung nghiên cứu một lĩnh vực, một khía cạnh của mối quan hệ giữa con người và xã hội. Từ nhiều hướng tiếp cận khác nhau các nghiên cứu chuyên ngành của xã hội học Việt Nam đạt được những thành tựu bước đầu trong tìm hiểu và phát hiện những yếu tố mới của sự phát triển mối quan hệ đó⁷ (Tương Lai, 1992). Trong hơn 10 năm qua, khoa học xã hội học với các chuyên ngành của nó đã thực hiện “một bước tiến không thể tưởng tượng được” trên con đường tiến tới nghiên cứu một cách thực chứng về sự liên kết xã hội và biến đổi xã hội trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường dưới sự điều tiết của nhà nước⁸ (Bùi Thế Cường, 1996). Các nhà nghiên cứu đã nhanh chóng và kịp thời khảo sát, điều tra và phát hiện những sự kiện, đặc điểm và vấn đề của sự phát triển mối quan hệ giữa con người và xã hội thể hiện qua sự tác động qua lại giữa xã hội (công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá..) và con người (người nông dân, công nhân, trí thức..) (Tôn Thiện Chiếu, 1996; Phạm Bích San, 1996; Tương Lai, 1994, 1997; Tô Duy Hợp, 1997).

Trên cơ sở đó đối tượng nghiên cứu của một số chuyên ngành được xác định ngay một rõ nét làm tiền đề xây dựng giáo trình chuyên ngành xã hội học. Ví dụ chuyên ngành xã hội học đô thị nghiên cứu “*rộng rãi quá trình đô thị hoá, trong đó nêu rõ những ảnh hưởng tác động qua lại (quan hệ nhân quả) của quá trình này tới các tổ chức và cá nhân (tối cộng đồng dân cư đô thị)*”¹⁰ (Chung Á và Nguyễn Đình Tấn, 1997, tr. 159). Chuyên ngành xã hội học lao động nghiên cứu quy luật, thuộc tính, đặc điểm của sự nảy sinh, phát triển mối quan hệ giữa lao động với con người và xã hội. Lao động được xem là phương thức, là biểu hiện, là cơ chế và là hình thức quan hệ giữa con người và xã hội. Xã hội học lao động tìm hiểu xã hội tổ chức lao động như thế nào và điều đó có ảnh hưởng ra sao tới con người (với tư cách là cá nhân, nhân cách, nhóm..) và con người thông qua hoạt động lao động nhận thức và tác động như thế nào tới xã hội.

Tương tự, xã hội học nông thôn có đối tượng nghiên cứu là các quy luật, thuộc tính, đặc điểm, cơ chế v.v. của sự nảy sinh, vận động và phát triển mối quan hệ giữa (xã hội) nông thôn với con người (người nông dân) và xã hội (đô thị, tổ chức và thiết chế xã hội ..). Đây mới chỉ là suy nghĩ sơ lược về việc xác định nội dung của lĩnh vực chuyên ngành dưới góc độ vấn đề cơ bản của xã hội học. Trên thực tế ý tưởng đó có thể thấy qua tất cả những gì mà xã hội học từ nhiều hướng tiếp cận đã nghiên cứu về nông thôn trong suốt thời gian vừa qua như vấn đề kinh tế nông thôn, kinh tế hộ nông dân¹¹ (Mai Văn Hai, 1995, 1996; Đào Thế Tuấn, 1997; Vũ Tuấn Huy, 1997), cơ cấu xã hội và định hướng giá trị¹² (Vũ Tuấn Anh, 1990; Trương Xuân Trường, 1997) v.v.. Các vấn đề nghiên cứu

⁷ Tương Lai (Chủ biên): *Xã hội học từ nhiều hướng tiếp cận và những thành tựu bước đầu*. Nhà xuất bản Khoa học Xã hội. Hà Nội - 1994.

⁸ Bùi Thế Cường: *Xã hội học và những biến đổi xã hội trong quá trình công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước*. Tạp chí *Xã hội học*. Số 2/1996.

⁹ Tôn Thiện Chiếu: *Quan hệ xã hội trong xí nghiệp của công nhân công nghiệp*. Tạp chí *Xã hội học*. Số 2/1996. Xem thêm Phạm Bích San: *Phụ nữ và các quan hệ với phát triển dân số*. Tạp chí *Xã hội học*. Số 2/1996. Tương Lai, 1992 & 1997 sdd. Và Tô Duy Hợp, 1997 sdd.

¹⁰ Chung Á & Nguyễn Đình Tấn (chủ biên): *Nghiên cứu xã hội học*. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia. Hà Nội-1997. Tr. 159.

¹¹ Mai Văn Hai: *Hộ gia đình nông dân đồng bằng sông Hồng trong hoạt động thủy nông từ sau khoán 10*. Tạp chí *Xã hội học*. Số 4/1995.

Mai Văn Hai: *Hệ thống thủy nông cơ sở - một thành tựu lớn đối với nông nghiệp, nông thôn, nông dân của Đảng và Nhà nước ta*. Tạp chí *Xã hội học*. Số 2/1996.

Đào Thế Tuấn: *Kinh tế hộ nông dân*. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia. Hà Nội -1997.

Vũ Tuấn Huy: *Phân công lao động trong kinh tế hộ gia đình nông thôn - vấn đề giới trong cơ chế thị trường*. Tạp chí *Xã hội học*. Số 4/1997.

¹² Vũ Tuấn Anh: *Về chuyển biến cơ cấu xã hội và định hướng giá trị ở nông thôn trong quá trình đổi mới kinh tế*. Tạp chí *Xã hội học*. Số 4/ 1990.

của xã hội học nông thôn đều xoay quanh chủ đề biến đổi xã hội nông thôn dưới tác động của đổi mới đất nước và hành vi, hoạt động và trải nghiệm của nông dân trước những biến đổi kinh tế xã hội¹³ (Tương Lai, 1997; Tô Duy Hợp, 1994; Phan Đại Doãn, 1995).

Việc nghiên cứu chuyên ngành có thể dễ dàng hơn việc xây dựng và hoàn thiện giáo trình chuyên ngành. Đó là một phần lý do vì sao giáo trình chuyên ngành còn quá ít ỏi mặc dù các nghiên cứu chuyên ngành kiểu “thực chứng” điều tra, khảo sát, phỏng vấn đã có khá nhiều. Điều này đúng với cả trường hợp của xã hội học nông thôn.

Không sa đà vào những chi tiết (như thứ tự các phần, tên chương mục thiếu nhất quán) của cơ cấu giáo trình đại cương xã hội học nông thôn¹⁴ (Tô Duy Hợp, 1997 sdd.) được xây dựng theo quan điểm tiếp cận hệ thống có thể nêu một số nhận xét sơ bộ sau đây. Thứ nhất, nhìn chung tiếp cận hệ thống không thấy rõ trong cách trình bày các phần, chương và mục của giáo trình. Điều này thể hiện ở chỗ thiếu vắng khái niệm hệ thống với tư cách là một trong những phạm trù cơ bản mà tác giả của giáo trình muốn quán triệt và vận dụng mặc dù rất có thể là tinh thần của quan điểm “hệ thống” sẽ được bộc lộ khi cụ thể hoá nội dung của giáo trình. Thứ hai, các chương mục của giáo trình đại cương dường như mới chỉ tập trung vào bản thân (xã hội) nông thôn với các đặc điểm, cơ cấu, hành vi, thiết chế, hoạt động, tổ chức làng-xã, và sự biến đổi của nó mà chưa tính đến mối quan hệ với môi trường xã hội của nông thôn.

Chưa cần đòi hỏi phải triển khai vấn đề cơ bản của xã hội học nói tới ở trên, mà chỉ cần căn cứ vào tiếp cận hệ thống cũng thấy được rằng nội dung của giáo trình chưa xét tới “mối quan hệ ..”. Có lẽ để hoàn thiện bộ giáo trình xã hội học nông thôn ít nhất cũng cần đưa chương, mục về xã hội nông thôn với tư cách là tiểu hệ thống xã hội người, cần xét xã hội nông thôn trong mối quan hệ giữa con người và xã hội nói chung, chẳng hạn, quan hệ giữa nông thôn với các yếu tố khác của cơ cấu và hệ thống xã hội như xã hội đô thị, công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Tóm lại, xuất phát từ vấn đề cơ bản của xã hội học có thể thấy rằng việc phân biệt xã hội học đại cương và xã hội học chuyên biệt chỉ mang tính chất tương đối, thuận tiện cho việc xây dựng cơ cấu các môn học trong đào tạo, giáo dục. Các môn xã hội học nông thôn, xã hội học đô thị, xã hội học lao động v.v.. vừa có tính “đại cương” vừa là “chuyên ngành” vì chúng không chỉ thuần túy nghiên cứu ứng dụng mà còn phát triển lý thuyết, phạm trù, khái niệm góp phần giải quyết vấn đề cơ bản của xã hội học là mối quan hệ giữa con người và xã hội. Nội dung của vấn đề đó đang ngày càng được khu biệt hoá và cụ thể hoá trong nghiên cứu và hoàn thiện giáo trình xã hội học.

Trương Xuân Trường: *Về một số biến đổi chuẩn mực văn hoá xung quanh nhà ở người nông dân đồng bằng Bắc Bộ trong thời kỳ Đổi Mới*. Tạp chí *Xã hội học*. Số 3/1997.

¹³ Tương Lai: *Một số vấn đề xã hội trong sự nghiệp công nghiệp hoá và hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn*. Tạp chí *Xã hội học*. Số 4/1990.

Tô Duy Hợp: *Xã hội học nông thôn trong Xã hội học từ nhiều hướng tiếp cận và những thành tựu bước đầu*. Tương Lai chủ biên. Nhà xuất bản Khoa học Xã hội. Hà Nội-1994.

Phan Đại Doãn: *Nhà nước và xã hội - từ thực tế nông thôn hiện nay*. Tạp chí *Xã hội học*. Số 3/1995.

¹⁴ Tô Duy Hợp. 1997. Sdd. tr. 44-46.